TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2019
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương V1 Hạnh

Bà Nguyễn Thị Liệu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán***: Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Võ Thị Tường V**, sinh năm 1991.
Địa chỉ: ấp 2/97, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Anh V1**, sinh năm 1987.
Địa chỉ: ấp 2/97, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Tường V trình bày:

Tôi và anh V1 là hàng xóm với nhau cùng cư trú tại ấp 2/97, xã N nên quen biết nhau. Sau 04 năm phát sinh tình cảm và tìm hiểu nhau hai chúng tôi đã đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/7/2013. Sau khi kết hôn cuộc sống gia đình hạnh phúc, cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V1 thường xuyên nhậu, vợ chồng thường xuyên cải nhau, một số lần anh V1 đánh tôi và đuổi tôi ra khỏi nhà; mâu thuẫn giữa tôi và anh V1 ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được, chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 01/2019 đến nay. Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với anh V1 nữa, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh V1.

Về con chung: Tôi và anh V1 có 01 con chung là Trần Trung H sinh ngày 24/8/2014, hiện nay tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng con. Ly hôn tôi xin được nuôi con và không yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Anh V1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông V1 đều vắng mặt nên không có lời khai.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tường V

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Tường V được ly hôn với ông Trần Anh V1.

+ Về con chung: Giao con chung Trần Trung H cho bà Võ Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng, ông V1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà V phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Tường V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Anh V1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V và ông V1.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn" quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Tường V và ông Trần Anh V1 tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Định Quán cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 91/2013 (quyển số 01/2013) ngày 25/7/2013. Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân giữa bà Võ Thị Tường V và ông Trần Anh V1 là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà V trình bày: sau khi kết hôn cuộc sống gia đình hạnh phúc, cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do ông V1 thường xuyên nhậu, vợ chồng thường xuyên cải nhau, một số lần ông V1 đánh bà và đuổi bà ra khỏi nhà; mâu thuẫn giữa bà và ông V1 ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, hai

người đã sống ly thân từ tháng 01/2019. Hiện bà V không còn tình cảm gì với ông V1 nữa, nên bà xin được ly hôn với ông V1.

Tòa án đã xác minh tại địa phương (ấp 2/97, xã N, huyện Định Quán) về tình trạng hôn nhân của bà V và ông V1, kết quả như sau: tình trạng hôn nhân của bà V và ông V1 là trầm trọng, ông V1 có hành vi bạo lực gia đình, hai người đã sống ly thân.

Bị đơn ông Trần Anh V1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông V1 đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy ông V1 không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với bà V nữa, không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Do ông V1 không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông V1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Tường V về việc xin ly hôn với ông Trần Anh V1.

[3.2] Về con chung:

Bà V và ông V1 có 01 con chung là Trần Trung H sinh ngày 24/8/2014, hiện nay bà V đang trực tiếp nuôi dưỡng con, ly hôn bà V xin được nuôi con và không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con.

Theo cung cấp của Công ty TNHH STARITE IN̓L VIỆT NAM là nơi bà V đang làm việc thì thu nhập của bà V như sau: tiền lương thực lãnh tháng 9/2018 là 7.942.071đ , tiền lương thực lãnh tháng 10/2018 là 8.368.132đ, tiền lương thực lãnh tháng 11/2018 là 8.229.529đ, tiền lương thực lãnh tháng 12/2018 là 8.521.311đ, tiền lương thực lãnh tháng 01/2019 là 3.308.799đ, tiền lương thực lãnh tháng 02/2019 là 8.263.340đ. Theo mức thu nhập này thì bà Võ Thị Tường V có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con.

Ông Trần Anh không đến Tòa án tham gia tố tụng; không có ý kiến, yêu cầu gì về con chung. Từ đó cho thấy ông V1 không có thiện chí hòa giải về vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu nuôi con của bà V là có cơ sở nên chấp nhận, giao cháu H cho bà V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Do chưa có lời khai của ông Trần Anh V1 nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Võ Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Võ Thị Tường V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Tường V được ly hôn với ông Trần Anh V1.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Trung H, sinh ngày 24/8/2014 cho bà Võ Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Trần Anh V1 không phải cấp dưỡng nuôi con; ông V1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Tường V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà V đã nộp, theo Biên lai thu số 005980 ngày 30/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí bà V phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã N, ĐQ;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền